

ĐỀ ÁN

Triển khai dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế tại các trường Tiểu học và THCS thuộc quận Ba Đình giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030

Hiện nay, môn Tin học trong nhà trường là một môn học rất cần thiết cho học sinh phổ thông; giúp hình thành, phát triển năng lực sử dụng CNTT và truyền thông như một công cụ để mở rộng khả năng tiếp nhận tri thức và sáng tạo trong bối cảnh bùng nổ thông tin, đáp ứng yêu cầu của thời đại số hóa, toàn cầu hóa. Cụ thể, đối với cấp Tiểu học và THCS, môn Tin học hình thành và phát triển cho học sinh năng lực ứng dụng CNTT và truyền thông trong học tập, trong đời sống, giúp học sinh hiểu, tuân theo các nguyên tắc cơ bản trong chia sẻ và trao đổi thông tin, bước đầu hình thành và phát triển tư duy giải quyết vấn đề cho học sinh với sự trợ giúp của máy tính, mạng máy tính. Với mục đích đó, UBND quận xây dựng Đề án “Triển khai dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế tại các trường Tiểu học và THCS thuộc quận Ba Đình giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Phần I

CĂN CỨ PHÁP LÝ, THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”;
- Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;
- Căn cứ Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh nội dung Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố Hà Nội về Chương trình mục tiêu “Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020”.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Ba Đình lần thứ XXVI nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. THỰC TRẠNG DẠY HỌC TIN HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS THUỘC QUẬN BA ĐÌNH HIỆN NAY

1. Thực trạng và kết quả đạt được việc dạy học Tin học

- Ở cấp Tiểu học, theo số liệu thống kê từ 17/17 trường Tiểu học thuộc quận Ba Đình trong 3 năm học từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2019 - 2020 có 100% số trường có tổ chức dạy Tin học tự chọn cho học sinh và 100% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học được học Tin học trong 3 năm lớp 3, 4, 5.

- Ở cấp THCS: Theo số liệu thống kê từ 12/12 trường THCS thuộc quận Ba Đình trong 3 năm học từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2019 - 2020 có 92% số trường có tổ chức dạy tin học tự chọn cho học sinh; tuy nhiên số học sinh tự chọn môn Tin học trung bình đạt 67%.

- Một số trường có đủ điều kiện cơ sở vật chất, giáo viên thực hiện đủ số tiết môn Tin học cho học sinh. Nhưng ở một số trường kế hoạch dạy học môn Tin học bị điều chỉnh, học sinh không được học 3 năm liên tục lớp 3, lớp 4 và lớp 5 (đối với Tiểu học), 4 năm lớp 6, 7, 8, 9 đối với THCS hoặc thời lượng dạy học giảm còn 1 tiết/tuần. Từ số liệu thống kê cho thấy, rất nhiều học sinh hứng thú với môn Tin học ngay từ Tiểu học, nhưng đến THCS tỷ lệ học sinh học tự chọn môn Tin học giảm đáng kể do một số trường không chọn dạy môn Tin học.

2. Đội ngũ giáo viên Tin học và cơ sở vật chất

- Từ năm 2012, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đã phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ Internet triển khai chương trình “Quang hóa trường học”, đến nay 100% trường học trên địa bàn quận đều có kết nối mạng Internet bằng cáp quang với băng thông tối thiểu 30 Mb. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ba Đình đã có máy chủ phục vụ lưu trữ dữ liệu, đường kết nối Internet tốc độ cao đến từng máy tính của cán bộ, chuyên viên.

- Ở cấp Tiểu học, theo số liệu thống kê đến tháng 05/2020, tính chung toàn quận có 1,5 phòng tin học/trường. Số máy tính còn sử dụng được trung bình 23 máy/phòng và bình quân mỗi trường Tiểu học mới có 25,8 máy tính. Số giáo viên dạy Tin học cấp Tiểu học bình quân có 1,4 giáo viên mỗi trường.

- Cấp THCS, theo thống kê tháng 05/2020 tính chung toàn quận 1,5 phòng tin/trường; số máy tính còn sử dụng được 30 máy/trường; Số giáo viên dạy Tin học bình quân có 1,8 giáo viên mỗi trường.

3. Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng dạy học môn Tin học ở cấp Tiểu học và THCS còn thấp, học sinh chưa hình thành được những kỹ năng cơ bản nhất về ứng dụng CNTT, theo chuẩn kiến thức kỹ năng do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT; Chương trình hiện hành chậm đổi mới và chưa cập nhật những kiến thức mới theo sự phát triển nhanh chóng của CNTT và truyền thông.

- Từ năm học 2018 - 2019, Thành phố Hà Nội không sử dụng điểm thi nghề của học sinh THCS để xét tuyển sinh vào lớp 10. Vì vậy tỷ lệ học sinh tham gia học nghề giảm, chất lượng dạy học nghề nói chung và nghề Tin học nói riêng không cao.

- Ứng dụng CNTT đã được chỉ đạo triển khai đến các cơ sở giáo dục, tuy nhiên một bộ phận không nhỏ cán bộ quản lý chưa nhận thức đầy đủ vai trò của ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học ở nhà trường, chưa thấy hết được tầm quan trọng của giáo dục Tin học là học sinh được chuẩn bị các kỹ năng cần thiết để học tập nâng cao hoặc tham gia thị trường lao động, giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quốc gia.

- Ở cấp Tiểu học và THCS, theo quy định hiện hành môn Tin học là môn học tự chọn, chưa phải là môn học bắt buộc nên các trường chưa quan tâm đến chất lượng

và số lượng đội ngũ giáo viên Tin học, do đó, đội ngũ giáo viên dạy Tin học thiếu nhiều, chất lượng giảng dạy chưa cao.

- Các trường Tiểu học và THCS không có biên chế nhân viên kỹ thuật IT, vì vậy các sự cố máy tính nói chung, máy tính ở các phòng học Tin học nói riêng không được giải quyết kịp thời nên ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động quản lý và hoạt động dạy học môn Tin học của nhà trường.

- Từ số liệu thống kê về hạ tầng kỹ thuật phục vụ dạy học môn Tin học của các trường Tiểu học và THCS công lập thuộc quận cho thấy, các cấp quản lý và các trường đã quan tâm đầu tư kinh phí để mua sắm máy tính, máy chiếu và các trang thiết bị phòng Tin học. Tuy nhiên, so với yêu cầu dạy Tin học và dạy nghề Tin học theo nhu cầu của học sinh thì còn thiếu cả về số lượng và chất lượng các máy tính đã được trang bị trước đây đang rất cần được nâng cấp, sửa chữa để đảm bảo chất lượng dạy học Tin học.

4. Nguyên nhân

a) Những yếu tố tích cực

- UBND quận, các phòng, ban, ngành liên quan của quận đã quan tâm chỉ đạo, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học Tin học cho các trường Tiểu học và THCS.

- Các cấp quản lý giáo dục đã bám sát, chỉ đạo các nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của lãnh đạo Thành phố, lãnh đạo Quận, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về giáo dục Tin học trong trường Tiểu học và THCS.

- Nhận thức chung của xã hội, phụ huynh về vai trò của CNTT trong đời sống xã hội nói chung, trong học tập của học sinh đã được nâng lên, do đó có sự đồng thuận cao và sự quan tâm của phụ huynh đối với việc triển khai thực hiện Chương trình Tin học quốc tế.

- Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên dạy Tin học trong các nhà trường có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị để triển khai dạy học Tin học cho những học sinh yêu thích và có nguyện vọng học môn Tin học.

b) Nguyên nhân của những hạn chế

- Trong chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành môn Tin học đối với cấp Tiểu học và THCS được thiết kế là môn tự chọn; việc học nghề phổ thông đối với THCS và Tin học cũng là một nội dung tự chọn, chưa phải là môn học bắt buộc do đó sự coi trọng đối với môn học còn thấp. Sự đầu tư cho môn Tin học của học sinh, phụ huynh và nhà trường chưa được quan tâm.

- Do chương trình dạy học là tự chọn nên các cơ quan quản lý giáo dục, quản lý nhà nước ở cơ sở chưa có cơ sở pháp lý để xác định biên chế tuyển dụng giáo viên Tin học. Việc thiếu giáo viên Tin học là một trong những nguyên nhân cơ bản làm cho việc triển khai tổ chức dạy học và chất lượng dạy học môn Tin học còn nhiều hạn chế.

- Do Khoa học công nghệ nói chung và CNTT nói riêng phát triển vô cùng mạnh mẽ nên chương trình, sách giáo khoa môn Tin học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành 2006 đến nay về cơ bản đã lạc hậu.

- Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kỹ năng Tin học của học sinh hiện nay có nhiều hạn chế, chưa bám sát chuẩn quốc tế, chứng chỉ nghề phổ thông của học sinh hiện nay chưa đánh giá đúng kỹ năng người học và không có giá trị sử dụng khi học sinh học lên bậc cao hơn hoặc tham gia thị trường lao động. Đó cũng là nguyên nhân làm cho việc học của học sinh chưa được quan tâm đầu tư đúng mức.

- Mặc dù quận đã đầu tư kinh phí cho việc xây dựng, mua sắm thiết bị dạy Tin học, tuy nhiên các máy tính, thiết bị sau quá trình sử dụng đã xuống cấp, hư hỏng. Đồng thời so với yêu cầu triển khai dạy Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông mới thì cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy Tin học hiện nay theo dự báo sẽ thiếu rất nhiều.

III. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết 29-NQ/TU của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã chỉ rõ: “Phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Để đáp ứng yêu cầu đổi mới đồng thời nhận thấy Tin học đang phát triển ngày càng nhanh và trở thành nhân tố vô cùng quan trọng trong mọi mặt, mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Bởi xã hội ngày càng phát triển nhanh chóng đi cùng sự tiến bộ vượt bậc của khoa học kỹ thuật, trong thời đại công nghệ số hiện nay, việc sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học đang được chú trọng và nâng cao cơ hội học hỏi, hội nhập với thế giới.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Ba Đình lần thứ XXVI nhiệm kỳ 2020 - 2025 vừa được thông qua đã đề ra mục tiêu nâng cao chất lượng và giáo dục và đào tạo của quận, phân đầu đưa giáo dục và đào tạo vươn lên nhóm dẫn đầu.

- Trên thực tế, việc dạy học Tin học ở các trường Tiểu học, THCS còn nhiều bất cập. Đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo quận Ba Đình, thực hiện thành công mục tiêu phát triển văn hóa xã hội đòi hỏi rất nhiều sự nỗ lực, cố gắng và cần nhiều giải pháp căn bản, đồng bộ.

Với những yêu cầu đó, UBND Quận Ba Đình xây dựng Đề án “*Triển khai dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế tại các trường Tiểu học và THCS thuộc quận Ba Đình giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030*”.

Phần II

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Triển khai việc dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế tại các trường Tiểu học và THCS thuộc quận Ba Đình giai đoạn 2020 - 2025 định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với môn Tin học; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, hội nhập quốc tế và xây dựng Hà Nội thành “Thành phố thông minh”,

hoàn thành mục tiêu “nâng cao chất lượng và giáo dục và đào tạo của quận, phấn đấu đưa giáo dục và đào tạo vươn lên nhóm dẫn đầu” của Thành phố.

- Phát triển đội ngũ giáo viên dạy Tin học quận Ba Đình đủ về số lượng, đạt chuẩn về kiến thức, kỹ năng thực hiện giảng dạy Chương trình Tin học quốc tế đối với cấp Tiểu học và THCS; đồng thời đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với môn Tin học.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo tổ chức dạy học môn Tin học hiệu quả; đổi mới công tác quản lý, tổ chức dạy - học, kiểm tra, đánh giá trong nhà trường nói chung và với môn Tin học nói riêng.

b) Mục tiêu cụ thể

*** Giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2021**

- Bồi dưỡng 100% giáo viên dạy môn Tin học ở 05 trường Tiểu học và 05 trường THCS được Chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu dạy Chương trình Tin học quốc tế theo cấp học Tiểu học và THCS.

- 20% học sinh Tiểu học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Tin học quốc tế IC3 Spark; 15% học sinh THCS đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Tin học quốc tế IC3 ở các trường tham gia thí điểm.

- Đầu tư mới, bổ sung, nâng cấp phòng Tin học, máy tính, phần mềm cho các trường Tiểu học, THCS thực hiện Chương trình Tin học quốc tế, song song với việc đầu tư cho các trường còn lại thuộc quận theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

*** Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

- 100% giáo viên dạy môn Tin học được bồi dưỡng cập nhật về kiến thức, kỹ năng CNTT mới, phương pháp dạy học hiện đại theo sự phát triển của khoa học, công nghệ và khoa học sư phạm quốc tế.

- 30% học sinh Tiểu học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Tin học quốc tế IC3 Spark; 35% học sinh THCS đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Tin học quốc tế IC3 đối với tất cả các trường trong quận.

- Tiếp tục đầu tư mới, bổ sung, nâng cấp phòng Tin học, máy tính, phần mềm đảm bảo các trường đủ điều kiện về cơ sở vật chất trang thiết bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo lộ trình, hoàn thành vào năm 2025 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

- Đến năm 2030, nâng tỉ lệ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Tin học quốc tế đối với tiểu học là 55% và cấp THCS là 75%.

2. Nguyên tắc: Đảm bảo học sinh Tiểu học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Tin học quốc tế IC3 Spark; học sinh THCS đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Tin học quốc tế IC3.

3. Phạm vi, đối tượng, thời gian thực hiện

- Phạm vi: Đề án được triển khai tại tất cả các trường Tiểu học, THCS công lập thuộc quận.

- Đối tượng áp dụng: Giáo viên Tin học, học sinh các trường Tiểu học, THCS công lập thuộc quận.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 đến năm 2025, định hướng tới năm 2030.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về vai trò của môn Tin học chuẩn quốc tế

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý giáo dục quận, các cơ sở giáo dục phổ thông, cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh, học sinh về tầm quan trọng, vai trò của Tin học và kỹ năng ứng dụng CNTT trong chất lượng nguồn nhân lực, trong đời sống, học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất, trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế.

- Đưa nhiệm vụ Chuẩn hóa kỹ năng ứng dụng CNTT vào kế hoạch chỉ đạo phát triển nguồn nhân lực trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quận và được cụ thể hóa trong kế hoạch, các văn bản chỉ đạo của Ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chuẩn quốc tế kỹ năng ứng dụng CNTT trong học sinh như: Ngày hội ứng dụng CNTT theo chuẩn quốc tế; Cuộc thi Tin học trẻ; Cuộc thi Vô địch Tin học văn phòng thế giới; Cuộc thi Lập trình Tin học quốc tế...; các hoạt động giao lưu của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục với các nhà khoa học, các doanh nghiệp sử dụng nhân lực CNTT.

2. Phát triển và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn Tin học

- Rà soát số lượng, chất lượng giáo viên dạy Tin học ở các cấp hiện hành. Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo lộ trình thực hiện chương trình Tin học trong chương trình GDPT năm 2018.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa cho 100% giáo viên dạy môn Tin học tại các trường Tiểu học và THCS thuộc quận đạt chuẩn trình độ để dạy Chương trình Tin học quốc tế.

3. Tổ chức triển khai giảng dạy Chương trình Tin học quốc tế

a) Thực hiện dạy học Tin học chuẩn quốc tế thí điểm năm học 2020 - 2021

- Từ năm học 2020 - 2021: Tổ chức thực hiện Chương trình Tin học IC3 Spark đối với 5 trường cấp Tiểu học (Thành Công A, Việt Nam - Cu Ba, Ngọc Khánh, Thành Công B, Ba Đình); Chương trình IC3 đối với 5 trường cấp THCS (Giảng Võ, Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Trãi, Thành Công, Thăng Long).

- Năm học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (*Môn Tin học là môn học bắt buộc*): Xây dựng, thực hiện chương trình tích hợp chương trình Tin học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chương trình Tin học quốc tế.

b) Đối với các lớp, các trường còn lại trên địa bàn quận

Thực hiện theo Chương trình Tin học Bộ Giáo dục và Đào tạo và dần sẽ thực hiện theo đề án này tùy theo tình hình thực tế hàng năm sẽ xây dựng tăng dần số lượng trường, lớp dạy Tin học theo chuẩn quốc tế.

4. Tăng cường công tác khảo thí đối với môn Tin học theo chuẩn quốc tế

- Kiểm tra, đánh giá bằng bài thi quốc tế là yếu tố quan trọng để kiểm soát chất lượng dạy học khi thực hiện Chương trình Tin học quốc tế.

- Học sinh tham gia bài thi và nhận Chứng chỉ tin học quốc tế nhằm đảm bảo quyền lợi cho các em khi tiếp tục học lên bậc cao hơn hoặc tham gia thị trường lao động.

- Nhà trường đảm bảo cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT và lựa chọn đơn vị cung cấp bài thi có uy tín, chứng chỉ được thế giới công nhận để có thể thực hiện bài thi quốc tế tại trường.

5. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị

Đầu tư bổ sung mới, nâng cấp máy tính và cài đặt phần mềm hỗ trợ dạy học, ôn luyện theo bài thi quốc tế, máy chiếu, các trang thiết bị cho các trường tổ chức dạy học Tin học chuẩn quốc tế.

6. Tăng cường công tác quản lý dạy học đối với môn Tin học

- Tăng cường quản lý, giám sát và đánh giá thường xuyên và định kỳ hoạt động dạy học đối với các trường thực hiện Chương trình Tin học quốc tế.

- Quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả dạy học và tổ chức ôn luyện đảm bảo cho học sinh có kiến thức, kỹ năng để đạt được Chứng chỉ quốc tế.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục môn Tin học

Huy động các nguồn lực của xã hội, của cha mẹ học sinh vào việc nâng cao kỹ năng sử dụng Tin học theo chuẩn quốc tế cho học sinh quận Ba Đình, cụ thể:

- Động viên, tạo điều kiện để học sinh được học tập, rèn luyện, thực hành và tham gia thi lấy chứng chỉ Tin học quốc tế.

- Ủng hộ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nguồn lực về cơ sở vật chất, nhân lực để triển khai dạy học Tin học quốc tế tại địa phương theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện tốt các chủ chương, chính sách giáo dục Tin học

- Thực hiện kịp thời và đầy đủ các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước về chế độ, chính sách đối với giáo dục nói chung, đối với việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật CNTT đáp ứng công tác quản lý và triển khai dạy học môn Tin học.

- Khen thưởng nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh có thành tích trong việc triển khai Chương trình Tin học quốc tế và tham dự các cuộc thi Tin học khu vực và quốc tế.

- Hàng năm ưu tiên bố trí ngân sách đầu tư trang thiết bị, sửa chữa, nâng cấp máy tính, phần mềm ứng dụng tin học.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn tổ chức thí điểm (năm học 2020 - 2021)

- Rà soát, đánh giá thực trạng, xây dựng Kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch năm học 2020 - 2021.

- Triển khai dạy Tin học tự chọn theo chương trình Tin học quốc tế từ năm học 2020 - 2021; tổ chức thí điểm thực hiện ở:

+ 05 trường Tiểu học: Tiểu học Ba Đình, Tiểu học Ngọc Khánh, Tiểu học Việt Nam Cu Ba, Tiểu học Thành Công A, Tiểu học Thành Công B;

+ 05 trường THCS: THCS Giảng Võ, THCS Nguyễn Tri Phương, THCS Nguyễn Trãi, THCS Thành Công, THCS Thăng Long.

- Đầu tư mới, bổ sung đảm bảo đầy đủ trang thiết bị phòng Tin học, máy tính, phần mềm hỗ trợ dạy học cho 09 trường thực hiện thí điểm chương trình Tin học quốc tế năm học 2020 - 2021, song song với việc đầu tư cho các trường phổ thông khác theo lộ trình.

- Bồi dưỡng 100% giáo viên dạy môn Tin học ở 09 trường thực hiện thí điểm chương trình Tin học quốc tế năm học 2020 - 2021 được chuẩn hóa và cấp chứng chỉ giảng dạy, hoàn thành trước tháng 9/2020.

- Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo quận đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch dạy học Tin học quốc tế giai đoạn 2020 - 2021.

2. Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025

- Xây dựng Kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch giai đoạn 2022 - 2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình Tin học quốc tế đối với khối lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; mỗi năm thực hiện thêm 03 trường Tiểu học và 02 trường THCS; các khối lớp ở cấp Tiểu học và THCS thực hiện GDPT năm 2018 theo chỉ tiêu Đề án đề ra.

- Tiếp tục đầu tư mới, bổ sung đảm bảo đầy đủ trang thiết bị phòng Tin học, máy tính, phần mềm hỗ trợ dạy học cho các trường thực hiện chương trình Tin học quốc tế; Hoàn thành đầu tư cho các trường phổ thông đảm bảo đủ cơ sở vật chất thực hiện Chương trình GDPT năm 2018 vào năm học 2024 - 2025.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng hàng năm cho 100% giáo viên dạy môn Tin học được cập nhật kiến thức, kỹ năng mới về CNTT, phương pháp dạy học môn Tin học.

- Nghiên cứu, ban hành kế hoạch, cơ chế tổ chức dạy học Tin học tăng cường đối với các lớp thực hiện Chương trình GDPT năm 2018.

- Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch vào cuối năm 2025, xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2025 - 2030 theo định hướng mục tiêu đến năm 2030.

- Đến năm học 2024 - 2025: đạt 100% các trường Tiểu học, THCS thuộc quận thực hiện dạy Tin học theo chuẩn quốc tế.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn kinh phí

- Nguồn ngân sách được bố trí từ nguồn ngân sách của quận.

- Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn xã hội khác.

2. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động

- Nâng cấp máy tính hiện có, bổ sung mua mới máy tính và phần mềm ôn luyện bài thi quốc tế, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trường phổ thông

công lập thuộc quận đảm bảo vừa đáp ứng dạy học chương trình Tin học quốc tế vừa đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

- Tập huấn, bồi dưỡng giáo viên dạy Tin học được thi chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu giảng dạy Chương trình Tin học quốc tế trên cơ sở đối tác IIG Việt Nam trợ giá phần mềm giảng dạy của giáo viên, sách học Tin học của học sinh, lệ phí thi lấy chứng chỉ Tin học quốc tế của giáo viên và học sinh.

- Thực hiện các hoạt động khác theo nhiệm vụ của Đề án phù hợp với quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền về chủ trương chính sách “Chuẩn hóa kỹ năng sử dụng Tin học theo chuẩn quốc tế” cho học sinh các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn quận.

- Hàng năm, tham mưu UBND quận xây dựng kế hoạch triển khai chương trình giáo dục Tin học chuẩn quốc tế tại một số trường đủ điều kiện thực hiện hàng năm theo lộ trình.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ để tham mưu, đề xuất UBND quận ban hành các chính sách tuyển dụng giáo viên Tin học.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND quận về kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Sở GDĐT Hà Nội và UBND quận.

2. Phòng Nội vụ quận

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận rà soát xác định nhu cầu tuyển dụng giáo viên dạy môn Tin học của các trường trong từng năm theo lộ trình thực hiện Đề án và lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới;

- Trình UBND quận phân bổ, hướng dẫn các đơn vị tổ chức tuyển dụng đáp ứng đủ số lượng giáo viên theo nhu cầu và đạt tiêu chuẩn giáo viên dạy Tin học của quận.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận tham mưu trình UBND quận bố trí ngân sách thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị liên quan lập dự toán, sử dụng kinh phí và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

4. Phòng Văn hóa Thông tin quận

Tuyên truyền và đưa tin về vai trò ứng dụng CNTT trong Cách mạng công nghiệp 4.0 và việc xây dựng Hà Nội thành “Thành phố thông minh”; về chủ trương chính sách “Chuẩn hóa kỹ năng sử dụng tin học theo chuẩn quốc tế”. Tăng cường giới thiệu, viết bài trên các phương tiện truyền thông của quận.



5. Các trường Tiểu học và THCS thuộc quận

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh, học sinh về vai trò của kỹ năng ứng dụng CNTT trong Cách mạng công nghiệp 4.0 và trong việc xây dựng Hà Nội thành “Thành phố thông minh”; về chủ trương chính sách “Chuẩn hóa kỹ năng sử dụng tin học theo chuẩn quốc tế” cho học sinh Quận; Tạo sự đồng thuận và quyết tâm trong việc “Chuẩn hóa kỹ năng sử dụng tin học theo chuẩn quốc tế” cho học sinh nhà trường.


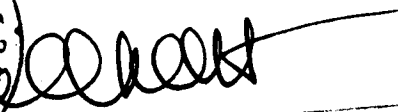
- Xây dựng Kế hoạch triển khai dạy học theo Chương trình Tin học quốc tế đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của học sinh và báo cáo, đăng ký với Phòng GDĐT để triển khai thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GDĐT theo định kỳ.

- Hiệu trưởng các trường tổ chức kiểm tra, giám sát việc dạy học tin học theo Chương trình tin học quốc tế của giáo viên, học sinh các lớp nhằm đảm bảo việc dạy học có chất lượng và đạt kết quả theo mục tiêu Đề án của quận đề ra.

Trên đây là Đề án “Triển khai dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế tại các trường Tiểu học và THCS thuộc quận Ba Đình giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”. UBND quận yêu cầu các phòng, ban, ngành có liên quan, các trường Tiểu học và THCS tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, đề xuất về UBND quận (qua Phòng GDĐT quận) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- TT Quận ủy, TT HĐND quận;
- BTV Quận ủy;
- D/c Chủ tịch UBND quận;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND quận;
- Các phòng, ngành liên quan;
- Lưu: VT, PGDĐT.


T. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Tạ Nam Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH



TỔNG HỢP

Tình hình tổ chức dạy học Tin học tự chọn cấp Tiểu học và THCS các năm 2018 đến năm 2021

Ban hành kèm theo Đề án số 1379/ĐA-UBND ngày 14/8/2020 của UBND quận Ba Đình

I. Năm học 2020 - 2021

TT	Trường	Tổ chức dạy Tin học tự chọn	Năm học 2018 - 2019		Năm 2019 - 2020		Dự kiến Năm 2020 - 2021		Ghi chú
			Tổng số HS khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Số HS học Tin học khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Tổng số HS khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Số HS học Tin học khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Tổng số HS khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Số HS học Tin học khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	
1	TH Thành Công A	X	786	786	705	705	680	235	
2	TH Việt Nam - Cu Ba	X	806	806	719	719	704	283	
3	TH Ngọc Khánh	X	903	903	889	889	969	409	
4	TH Thành Công B	X	999	999	996	996	1034	391	
5	TH Ba Đình	X	607	607	575	575	625	241	
6	THCS Giảng Võ	X	2,732	902	2,712	1,841	2670	748	
7	THCS Nguyễn Tri Phương	X	1,252	868	1,282	898	1271	376	
8	THCS Nguyễn Trãi	X	418	418	482	482	592	211	
9	THCS Thành Công	X	1,352	733	1,450	578	1511	495	
10	THCS Thăng Long	x	1,470	466	1,579	505	1,584	510	
	Tổng							3,899	

II. Năm học 2021 - 2022

TT	Trường	Tổ chức dạy Tin học tự chọn	Năm 2019 - 2020		Năm 2020 - 2021		Năm 2021 - 2022		Ghi chú
			Tổng số HS khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Số HS học Tin học khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Tổng số HS khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Số HS học Tin học khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Tổng số HS khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Số HS học Tin học khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	
1	TH Hoàng Diệu	X	882	882	985	985	981	320	
2	TH Phan Chu Trinh	X	646	646	590	590	619	178	
3	TH Thủ Lệ	X	526	526	550	550	549	158	
4	THCS Phan Chu Trinh	X	1,304	391	1565	1025	1430	405	
5	THCS Hoàng Hoa Thám	X	631	631	762	762	718	268	
	Tổng							1329	

III. Năm học 2022 - 2023

TT	Trường	Tổ chức dạy Tin học tự chọn	Năm 2020 - 2021		Năm 2021 - 2022		Năm 2022 - 2023		Ghi chú
			Tổng số HS khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Số HS học Tin học khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Tổng số HS khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Số HS học Tin học khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Tổng số HS khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Số HS học Tin học khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	
1	TH Nguyễn Tri Phương	X	789	789	776	776	720	227	
2	TH Vạn Phúc	X	277	277	272	272	301	120	
3	TH Nguyễn Trung Trực	X	656	656	665	665	606	172	
4	THCS Thống Nhất	X	438	438	501	501	626	230	
5	THCS Mạc Đĩnh Chi		689	0	753	0	716	221	
	Tổng							970	

IV. Năm học 2023 - 2024

TT	Trường	Tổ chức dạy Tin học tự chọn	Năm 2021 - 2022		Năm 2022 - 2023		Năm 2023 - 2024		Ghi chú
			Tổng số HS khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Số HS học Tin học khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Tổng số HS khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Số HS học Tin học khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Tổng số HS khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Số HS học Tin học khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	
1	TH Nguyễn Bá Ngọc	X	250	250	217	217	322	105	
2	TH Kim Đồng	X	1170	1170	1180	1180	1002	266	
3	TH Ngọc Hà	X	486	486	477	477	454	145	
4	THCS Ba Đình	x	1115	1115	1165	1165	1129	415	
5	THCS Nguyễn Công Trứ	x	950	1115	933	1165	938	315	
	Tổng							1246	

V. Năm học 2024 - 2025

TT	Trường	Tổ chức dạy Tin học tự chọn	Năm 2022 - 2023		Năm 2023 - 2024		Năm 2024 - 2025		Ghi chú
			Tổng số HS khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Số HS học Tin học khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Tổng số HS khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Số HS học Tin học khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Tổng số HS khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	Số HS học Tin học khối 3, 4, 5 Tiểu học (6, 7, 8 THCS)	
1	TH Nghĩa Dũng	X	600	600	582	582	560	175	
2	TH Đại Yên	X	831	831	720	720	700	210	
3	TH Hoàng Hoa Thám	X	841	841	720	720	660	210	
4	THCS Phúc Xá	X	404	841	567	720	602	249	
	Tổng							1304	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

TỔNG HỢP

Tình hình giáo viên dạy môn tin học, cơ sở vật chất và dự toán kinh phí đầu tư tại các trường tiểu học và THCS quận Ba Đình triển khai thực hiện chương trình Tin học quốc tế giai đoạn 2020-2025

(Ban hành kèm theo Đề án số 1379/ĐA-UBND ngày 14/8/2020 của UBND quận Ba Đình)

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Trường	Nhu cầu đào tạo GV					Số phòng Tin học	Số máy tính còn sử dụng được	Nhu cầu nâng cấp			Nhu cầu bổ sung			Trang bị GMETRIX			Tổng cộng
		Số GV hiện có	Số GV Tin cần bổ sung	Số GV cần được BD chuẩn hóa IC3	Chi phí bài thi	Thành tiền			Số máy tính cần nâng cấp	Đơn giá	Thành tiền	Số máy tính cần bổ sung	Đơn giá	Thành tiền	Số phần mềm Gmetrix cần trang bị	Đơn giá	Thành tiền	
	1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19=6+12+15+18
1. Năm học 2020-2021																		3,432,350
1.1 Cấp tiểu học						9,750	9	238	238		95,200	63		998,550	10		450,000	1,553,500
1	Thành Công A	1	2	3	650	1,950	1	32	32	400	12,800	28	15,850	443,800	2	45,000	90,000	548,550
2	Việt Nam Cu Ba	1	2	3	650	1,950	1	25	25	400	10,000	35	15,850	554,750	2	45,000	90,000	656,700
3	Ngọc Khánh	3	0	3	650	1,950	4	89	89	400	35,600		15,850	-	2	45,000	90,000	127,550
4	Ba Đình	1	2	3	650	1,950	2	72	72	400	28,800		15,850	-	2	45,000	90,000	120,750
5	Thành Công B	2	1	3	650	1,950	1	20	20	400	8,000		15,850	-	2	45,000	90,000	99,950
1.2 Cấp THCS						12,600	8	251	251		100,400	69		1,093,650	10		675,000	1,878,850
1	Giảng Võ	3	2	5	700	3,500	2	60	60	400	24,000	0	15,850	-	2	67,500	135,000	162,500
2	Thành Công	2	2	4	700	2,800	2	50	50	400	20,000	10	15,850	158,500	2	67,500	135,000	316,300
3	Nguyễn Trãi	1	0	1	700	700	1	36	36	400	14,400	24	15,850	380,400	2	67,500	135,000	530,500

4	Nguyễn Tri Phương	2	2	4	700	2,800	2	80	80	400	32,000		15,850	-	2	67,500	135,000	169,800
5	Thăng Long	2	2	4	700	2,800	1	25	25	400	10,000	35	15,850	554,750	2	67,500	135,000	699,750
2. Năm học 2021-2022																		2,479,400
2.1 Cấp Tiểu học					5,850	5	116	116		46,400	70	47,550	1,109,500	6		270,000	1,431,750	
1	Hoàng Diệu	2	2	4	650	2,600	1	24	24	400	9,600	36	15,850	570,600	2	45,000	90,000	672,800
2	Phan Chu Trinh	2	1	3	650	1,950	2	66	66	400	26,400	0	15,850	-	2	45,000	90,000	118,350
3	Thủ Lệ	1	1	2	650	1,300	2	26	26	400	10,400	34	15,850	538,900	2	45,000	90,000	640,600
2.2. Cấp THCS					3,500	2	73	73		29,200	47	31,700	744,950	4		270,000	1,047,650	
1	Phan Chu Trinh	2	1	3	700	2,100	1	45	45	400	18,000	15	15,850	237,750	2	67,500	135,000	392,850
2	Hoàng Hoa Thám	1	1	2	700	1,400	1	28	28	400	11,200	32	15,850	507,200	2	67,500	135,000	654,800
3. Năm học 2022-2023																		3,057,400
3.1 Cấp tiểu học					4,550	3	70	70		28,000	110		1,743,500	6		270,000	2,046,050	
1	Nguyễn Tri Phương	1	2	3	650	1,950	1	15	15	400	6,000	45	15,850	713,250	2	45,000	90,000	811,200
2	Vạn Phúc	1	1	2	650	1,300	1	20	20	400	8,000	40	15,850	634,000	2	45,000	90,000	733,300
3	Nguyễn Trung Trực	1	1	2	650	1,300	1	35	35	400	14,000	25	15,850	396,250	2	45,000	90,000	501,550
3.2 Cấp THCS					2,100	3	65	65		26,000	45		713,250	4	135,000	270,000	1,011,350	
1	Thông Nhất	1	0	1	700	700	2	35	35	400	14,000	15	15,850	237,750	2	67,500	135,000	387,450
2	Mạc Đĩnh Chi	1	1	2	700	1,400	1	30	30	400	12,000	30	15,850	475,500	2	67,500	135,000	623,900
4. Năm học 2023-2024																		2,019,050
4.1 Cấp Tiểu học					3,900	4	110	110		44,000	67		1,061,950	6		270,000	1,379,850	
1	Nguyễn Bá Ngọc	1	0	1	650	650	1	22	22	400	8,800	35	15,850	554,750	2	45,000	90,000	654,200
2	Kim Đồng	3	0	3	650	1,950	2	50	50	400	20,000	10	15,850	158,500	2	45,000	90,000	270,450
3	Ngọc Hà	1	1	2	650	1,300	1	38	38	400	15,200	22	15,850	348,700	2	45,000	90,000	455,200
4.2 Cấp THCS					4,200	4	120	120		48,000	20		317,000	4		270,000	639,200	
1	Nguyễn Công Trứ	3	0	3	700	2,100	2	80	80	400	32,000		15,850	-	2	67,500	135,000	169,100
2	Ba Đình	2	1	3	700	2,100	2	40	40	400	16,000	20	15,850	317,000	2	67,500	135,000	470,100

5. Năm học 2024-2025															1,009,700			
5.1 Cấp tiểu học					3,900	4	112	112		44,800	10		158,500	4		180,000	387,200	
1	Nghĩa Dũng	1	1	2	650	1,300	1	21	21	400	8,400	10	15,850	158,500		45,000	-	168,200
2	Đại Yên	1	1	2	650	1,300	2	68	68	400	27,200	0	15,850	-	2	45,000	90,000	118,500
3	Hoàng Hoa Thám	1	1	2	650	1,300	1	23	23	400	9,200		15,850	-	2	45,000	90,000	100,500
5.2 Cấp THCS					1,400	1	30	30	400	12,000	30		475,000	2		135,000	622,500	
1	Phúc Xá	2	0	2	700	1,400	1	30	30	400	12,000	30	15,850	475,500	2	67,500	135,000	622,500

Ghi chú

^[1] Bổ sung đủ dạy Tin học tự chọn cho 100% học sinh lớp 3,4,5 đối với tiểu học và 6,7,8 đối với THCS

(*) Máy tính bổ sung thêm RAM

8G,GTX 1050-2Gb

(**) Máy có cấu hình MAIN B360,Core i7

8700,RAM 8G,GTX 1050-2Gb

(***) Phần mềm Gmetrix License 5 năm hỗ trợ học, ôn luyện và thi thử. Mỗi trường 2 bộ 30 seat code, sử dụng trong 5 năm

